TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2023/QĐST-DS	*Mỏ Cày Bắc, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 43/2023/TLST- DS ngày 24 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1952.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị Minh T, năm 1982.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Văn bản ủy quyền ngày 07/11/2022).

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1977; ông Phạm Văn D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Ngọc L và ông Phạm Văn D:

Bà Võ Thị Minh T, năm 1982.

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

(Văn bản ủy quyền ngày 04/7/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc bà Huỳnh Thị S, ông Phạm Ngọc L, ông Phạm Văn D tự nguyện giao trả cho ông Huỳnh Văn B phần đất có diện tích là 21,7m^2 thuộc một phần thửa đất số 26, tờ bản đồ số 13 (thửa 26A thể hiện trên Họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 16/5/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Mỏ Cày Bắc), tọa lạc ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre. Phần diện tích đất là 21,7m^2 thuộc thửa 26A có tứ cận:

- Bắc giáp Đường bê tông (điểm số 1);

- Nam giáp thửa 203 và thửa 202, tờ bản đồ số 14 (điểm số 5);

- Đông giáp phần còn lại thửa 202, tờ bản đồ số 14 dài 73,92m;

- Tây giáp phần còn lại thửa 26, tờ bản đồ số 13 dài 20,58m; 18,87m; 9,49m; 25,00m.

Xác định ranh đất giữa số 26, tờ bản đồ số 13 với thửa 202, tờ bản đồ số 14, tọa lạc ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre là đường gấp khúc gồm 04 đoạn (05 điểm ranh) có chiều dài lần lượt là: đoạn 1 từ điểm số 1 đến điểm số 2 là 20,58m; đoạn 2 từ điểm số 2 đến điểm số 3 là 18,87m; đoạn 3 từ điểm số 3 đến điểm số 4 là 9,49m; đoạn 4 từ điểm số 4 đến điểm số 5 là 25,00m.

(Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

Bà Huỳnh Thị S, ông Huỳnh Văn B phải có nghĩa vụ liên hệ cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký biến động đất đai theo quy định tại Điều 95 của Luật đất đai năm 2013.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: bà Huỳnh Thị S là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí, ông Phạm Ngọc L và ông Phạm Văn D tự nguyện liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000 đồng.

Về chi phí tố tụng (xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản) là 5.742.000 đồng: bà Huỳnh Thị S tự nguyện chịu 3.742.000 đồng, ông Huỳnh Văn B tự nguyện chịu 2.000.000 đồng. Do bà S đã tạm nộp đủ 5.742.000 đồng nên ông B phải hoàn trả cho bà S là 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt